

Số: 2740/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 lĩnh vực ngành nông nghiệp và PTNT năm 2016.

Thực hiện Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 28/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; văn bản số 2808/UBND-TH ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo để phục vụ công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp-thủy sản và phát triển nông thôn năm 2016, như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngày 22/3/2016, Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức lao động trong Đảng bộ Sở. Tổng số người tham gia là 280/301 người, đạt 93%, trong đó: Đảng viên: 182/191 đồng chí (đạt 95,3%), quần chúng: 98/110 người (đạt 89%). Số đảng viên và quần chúng chưa tham gia nghiên cứu, học tập, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt tại chi bộ để 100% cán bộ, đảng viên, CNVCLĐ trong Đảng bộ Sở được nghiên cứu, học tập Nghị quyết. Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình công tác chủ yếu năm 2016; Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 288-TB/TU ngày 06/10/2016 về phương hướng, nhiệm vụ công tác quý IV/2016 và Chương trình công tác năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phấn đấu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch năm 2016.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016

1. Về đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, tập trung các khâu đột phá

1.1. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới

1.1.1. Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*khóa XVI*) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025 và Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*khóa XV*) thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (*khóa X*) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn:

a) Công tác tuyên truyền: Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức quán triệt đến cán bộ công nhân viên chức trong toàn ngành, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đề ra trong nghị quyết, tham mưu đề xuất các việc cụ thể theo lộ trình từng năm đảm bảo đạt mục tiêu nghị quyết đề ra.

b) Tái cơ cấu các lĩnh vực nông nghiệp: Hoàn thành xây dựng, trình phê duyệt 03 quy hoạch: Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025. Tập trung đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa. Cụ thể như sau:

* **Trồng trọt:** Công tác chỉ đạo sản xuất được triển khai đồng bộ, chặt chẽ theo từng mùa vụ; hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống, tổ chức sản xuất theo khung thời vụ tốt nhất. Gieo trồng 3.630 ha lúa thương phẩm chất lượng cao; trồng trên 878ha giống ngô biến đổi gen. Đẩy mạnh phát triển vùng chuyên canh các cây trồng chủ lực: Trồng mới 991ha mía, nâng diện tích lên 11.257ha; trồng mới, trồng lại 66ha chè giống mới có năng suất, chất lượng cao; trồng mới trên 499 ha cam; chú trọng đầu tư thâm canh, chăm sóc các cây trồng, năng suất các cây trồng chủ lực (*lạc, chè, mía, cam*) đều cao hơn trên 2% so với năm 2015. Giá trị sản xuất trồng trọt ước đạt 3.866,3 tỷ đồng (*theo giá so sánh năm 2010*), tăng 1,6% so năm 2015.

* **Chăn nuôi:**

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi tập trung theo hình thức trang trại, gia trại; toàn tỉnh có 227 trang trại chăn nuôi, tăng 89 trang trại so với năm 2015; có 36 hộ chăn nuôi trâu và 43 hộ chăn nuôi bò quy mô trên 10 con; trên 300 hộ chăn nuôi lợn và gia cầm có quy mô gần đạt tiêu chí trang trại. Tổng đàn gia súc, gia cầm, sản lượng thịt hơi đều tăng so với năm 2015; ước giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt trên 2.234,7 tỷ đồng (*theo giá so sánh năm 2010*), tăng 5,5% so năm 2015.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy định và Phương án tiếp nhận, quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Quỹ Thiện Tâm thuộc tập đoàn VinGroup và Công ty cổ phần giấy An Hoà hỗ trợ. Tổ chức cho 1.618 cơ sở chăn nuôi, kinh doanh thuộc thú y và thức ăn chăn nuôi, ký cam kết không sử dụng các loại chất cấm trong chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi và công tác kiểm dịch thường xuyên được chú trọng. Tuy nhiên, do rét đậm, rét hại, bão lốc xảy ra đầu năm làm 228 con gia súc bị chết; trong tháng 01/2016, phát sinh 01 điểm dịch cúm A (H5N6) tại thôn Đồng Danh, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, đã tiêu hủy 5.866 con gia cầm, điểm dịch được khống chế kịp thời, không lây lan trên diện rộng. Mạng lưới thú y cơ sở hoạt động tích cực trong công tác theo dõi, giám sát, thực hiện phòng chống dịch bệnh tại cơ sở.

* **Thủy sản:** Công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Sở với các địa phương về tổ chức quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quan tâm thực hiện. Sản xuất thủy sản được đẩy mạnh phát triển, đặc biệt là nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ. Toàn tỉnh hiện có 1.338 lồng, trong đó có 401 lồng nuôi cá đặc sản (gồm: *Chiên, Bống, Lăng*), chiếm 30% tổng số lồng nuôi hiện có, tăng 53 lồng so với năm 2015; sản lượng cá đặc sản trên 153 tấn, tăng 62,76% so năm 2015, giá trị sản xuất cá đặc sản chiếm 7,4% tổng giá trị sản phẩm thủy sản (tăng 1% so năm 2015); sản xuất được 45,03 triệu con cá giống. Có 02 cơ sở nuôi trồng thủy sản, được kiểm soát theo chuỗi, được Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa vào danh sách địa chỉ xanh cung cấp thực phẩm sạch. Giá trị sản xuất thủy sản ước đạt trên 216 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010), tăng 6,6% so năm 2015.

* **Lâm nghiệp:** Thực hiện quản lý nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp theo Quy chế quản lý giống của Bộ Nông nghiệp và PTNT; phối hợp với UBND các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, chỉ đạo thực hiện trồng rừng vượt chỉ tiêu kế hoạch 4%; duy trì độ che phủ rừng đạt trên 60%. Hoàn thành cấp Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC với diện tích 11.462 ha rừng của 05 Công ty thuộc tỉnh quản lý và 866 ha cho nhóm hộ gia đình, nâng diện tích được cấp chứng chỉ toàn tỉnh lên 15.828,53 ha. Thực hiện trồng 39 ha, nghiên cứu chuyển hóa 9 ha rừng gỗ lớn; trồng 166,9 ha rừng bằng giống keo lai sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước đạt trên 1.014,6 tỷ đồng, tăng 10,2% so năm 2015.

Tham mưu xây dựng, thực hiện Đề án nâng cao năng suất, giá trị, hiệu quả rừng trồng; Đề án củng cố, nâng cao hiệu quả của các công ty lâm nghiệp. Hoàn thành công tác kiểm kê rừng, được UBND tỉnh phê duyệt¹. Tiếp tục thực hiện phương án nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng kiểm lâm để làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; bố trí lực lượng và tăng cường tuần tra, bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có; không để xảy ra tụ điểm nóng về vi phạm pháp luật Bảo vệ và Phát triển rừng, không xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Đã kiểm tra, phát hiện

¹Hoàn thành kiểm kê rừng với tổng diện tích là: 469.180,30 ha, gồm: Đất quy hoạch cho lâm nghiệp: 448.681,19 ha; đất ngoài lâm nghiệp 20.499,11 ha.

679 vụ vi phạm (*giảm 155 vụ so với cùng kỳ năm 2015*), trong đó xử lý hành chính 672 vụ, xử lý hình sự 7 vụ, thu giữ 440,16 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách nhà nước trên 5,59 tỷ đồng.

Tiếp tục tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện giao rừng trồng thuộc Chương trình 327 và Dự án 661 đã quy hoạch lại là rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 của UBND tỉnh, đến 30/11/2016 đã giao rừng: 10.089,17 ha, đạt 95,03% KH; giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 6.911,09 ha, đạt 50,03% KH; thực hiện Quyết định 258/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giao rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã quy hoạch là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng: Đến nay, huyện Yên Sơn phê duyệt được 4 phương án gồm xã Phú Lâm, Công Đa, Phú Thịnh, Kiến Thiết là 56,15 ha/37 lô/40 hộ; huyện Chiêm Hoá phê duyệt 01 phương án tại xã Bình Phú gồm 11 lô của 9 hộ với diện tích 10,74 ha.

c) *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất*

Tập trung đưa các giống mới vào sản xuất như: Thử nghiệm 32 ha giống lúa mới, 103 ha giống ngô mới; liên kết trồng trên 878ha giống ngô biến đổi gen, đạt năng suất cao hơn giống thông thường trên 20 tạ/ha; năm 2016 đã lựa chọn và bổ sung 04 giống lúa (*Thiên Ưu 8, TBR225, Thái Xuyên 111, GS9*) và 02 giống ngô (*DK 6919, HN88*) vào cơ cấu giống. Nghiên cứu sản xuất giống thủy sản bằng phương pháp sinh sản nhân tạo: ấp nở được 1.540 con cá Lăng Châm (cá bột), 4.300 cá Chiên giống, cho sinh sản nhân tạo phát triển lên cá hương được 1.660 con cá Anh vũ; trồng 166,9 ha rừng bằng giống keo lai sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô, nâng diện tích thực hiện đến nay là 366,6ha; tuyển chọn giống bưởi Xuân Vân, chè chất lượng cao, phục tráng giống lúa đặc sản (*giống Khẩu Pái, Khẩu Lương Ván*), gieo trồng 3.630 ha lúa thương phẩm chất lượng cao, nâng tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật, giống chất lượng cao được gieo cấy đạt trên 85% diện tích gieo trồng.

Thực hiện 02 mô hình tưới ẩm cho cam, mía theo công nghệ Isarel²; ứng dụng kênh đục sẵn theo công nghệ bê tông thành mỏng trong kiên cố hóa kênh mương; mở rộng diện tích sử dụng phân viên nén NK cho 10.052 ha lúa vụ xuân và 12.815 ha lúa vụ mùa bằng 51% diện tích gieo cấy, bón phân Growmor 364 ha cho mía (*năng suất lúa, mía cây tăng bình quân trên 10%*); thử nghiệm sản xuất mạ khay và cấy lúa bằng máy, quy mô 01 ha/15 hộ tại xã Ý La, thành phố Tuyên Quang, năng suất cây gập trên 30 lần so với cấy bằng tay.

Tham gia thực hiện đề tài ứng dụng thử nghiệm phân viên nén NPK nhà chậm trên một số cây trồng (*12 ha lúa, ngô, mía*) tại tỉnh Tuyên Quang (*năng suất bình quân trên 10%*); nghiên cứu, xác định một số bệnh ở cá Chiên nuôi trong lồng và đề xuất các giải pháp phòng trị bệnh.

Phối hợp đề xuất, thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng khoa học và công nghệ tuyển chọn, nhân giống cam không hạt và nâng cao hiệu quả sản xuất cam (*Trồng*

² 01 mô hình cam 1,1 ha tại Yên Lâm, Hàm Yên và 01 mô hình mía 5,18 ha tại Bình Xa huyện Hàm Yên.

thử nghiệm 3 giống cam sành, cam mật, Valencia, đang sinh trưởng phát triển tốt); ứng dụng kỹ thuật GPS và GIS xây dựng bản đồ dịch tễ, đề xuất biện pháp phòng chống bệnh tai xanh cho lợn; tuyển chọn và nhân giống cây keo có chu kỳ ngắn, sinh khối lớn, chống chịu bệnh đáp ứng nhu cầu nguyên liệu chế biến gỗ; trồng thử nghiệm 5 ha cây Macadamia; nghiên cứu, phục tráng, phát triển giống hồng Xuân Vân; Ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo cho trâu; bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vịt Minh Hương.

d) Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Tập trung hướng dẫn, đôn đốc thực hiện củng cố các Hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đến nay đã chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Luật Hợp tác xã năm 2012 được 131 HTX/162 HTX, (so với năm 2015 tăng 44 HTX được củng cố theo Luật HTX 2012). Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ Hợp tác xã giai đoạn 2016-2020. Tổ chức 06 lớp tập huấn cho cán bộ chủ chốt của Hợp tác xã với 364 lượt người tham gia.

Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Đến tháng 11/2016, toàn tỉnh có 522 trang trại (tăng 164 trang trại so với năm 2015), đã cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho 503 trang trại, trong đó: phát triển mạnh ở 3 loại hình trang trại chính là trồng trọt, chăn nuôi và tổng hợp.

Hoàn thành, trình UBND tỉnh ban hành Đề án sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp do tỉnh quản lý. Hướng dẫn, đôn đốc các công ty lâm nghiệp thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Tuyên Quang quản lý. Đến nay, 05 Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để xác định giá trị tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp và đang hoàn thiện phương án sử dụng đất.

e) Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm:

Kết nối doanh nghiệp liên kết sản xuất với nông dân (diện tích trên 920 ha ngô ngọt, ngô biến đổi gen, ớt, lúa chất lượng cao; lợn thịt; gà thịt)³; trồng thử nghiệm giống cỏ voi Pakchong1; các mô hình bước đầu đem lại hiệu quả cho nông dân, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa.

Xây dựng, duy trì 09 mô hình sản xuất VietGAP, diện tích áp dụng VietGAP là 112,14 ha, tăng 70,54 ha so với năm 2015⁴ và 769 ha chè áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn bền vững Rainforest⁵, tăng 357 ha so năm 2015. Hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu sản phẩm cho sản phẩm Gà chất lượng cao Mỹ Bằng, Khoai sọ da xanh Đá bàn, Chè xanh tháng 10, Mật ong

³ Mô hình ngô ngọt 22,3 ha; ớt chỉ thiên 19,5 ha; ngô biến đổi gen 878,4 ha; liên doanh với công ty Sao Việt thu mua trên 2.200 tấn lạc tươi; phối hợp với công ty giống lợn Thụy Phương xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thịt 160 con/5 hộ; liên doanh với công ty DABACO mô hình chăn nuôi gà thịt quy mô 3 vạn con/60 hộ.

⁴ Gồm: 02 mô hình chè, diện tích 17,64ha với 38 hộ tham gia; 06 mô hình cam, diện tích 89,5 ha với 41 hộ tham gia; 01 mô hình bưởi diện tích 05 ha, với 23 hộ tham gia.

⁵ Trong đó: Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm 412 ha, Công ty cổ phần chè Tân Trào 357 ha.

Tuyên Quang; dự kiến hết năm 2016 đưa tổng số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh được đăng ký nhãn hiệu lên 29 sản phẩm (*đã cấp nhãn hiệu 25 sản phẩm, đang hoàn thiện 04 sản phẩm*).

Tiếp tục giới thiệu các sản phẩm: Cam sành Hàm Yên, Chè xanh Vĩnh Tân, chè Bát tiên Mỹ Bằng, Chè Trung Long, Miến dong Hợp Thành, gạo chất lượng cao Kim Phú, Mật ong Tuyên Quang, Rau an toàn Hồng Thái, cá Lăng.... trên sàn giao dịch rau quả và thực phẩm an toàn tại thành phố Hà Nội.

Tăng cường, tổ chức thực hiện các đợt cao điểm về thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Chất lượng giống, vật tư được kiểm soát, cung ứng kịp thời theo khung thời vụ. Trong năm, toàn tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát được 3.375 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư, thực phẩm nông lâm thủy sản, phát hiện, phạt cảnh cáo 62 lượt cơ sở, xử lý hành chính 31 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt 91,2 triệu đồng. Kiểm tra đánh giá 358 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư, sản phẩm nông lâm thủy sản (*toàn tỉnh có 1.937 cơ sở, trong đó có 36 cơ sở thuộc cấp tỉnh quản lý theo phân cấp*); kết quả: 32 cơ sở xếp loại A, 325 cơ sở xếp loại B, 01 cơ sở xếp loại C. Phối hợp UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức cho 2.398 cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

g) Thực hiện các cơ chế chính sách:

Tập trung triển khai quyết liệt chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi và chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh, tạo nguồn vốn cho nhiều hộ dân phát triển sản xuất. Cơ chế, chính sách của tỉnh đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng tham gia thực hiện, mở rộng đầu tư sản xuất hàng hóa. Đến tháng 11/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho vay được 171,67 tỷ đồng cho 1.829 hộ và 237 trang trại để phát triển sản xuất; Ngân sách đã hỗ trợ cho hộ gia đình, chủ trang trại được 2.672,15 triệu đồng (*trong đó: Hỗ trợ lãi suất tiền vay 2.483,6 triệu đồng, sản xuất theo VietGAP 399,0 triệu đồng*).

Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Kế hoạch thực hiện dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Hoàn thiện, trình ban hành Quy định chi tiết thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2017-2020.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ giống sản xuất vụ đông trên chân ruộng 02 vụ lúa trên địa bàn tỉnh⁶. Phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ giống lúa lai, ngô lai năng suất cao cho các hộ nghèo⁷; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình 135 và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hoàn thành kế hoạch giao năm 2016.

⁶ Năm 2016 đã cung ứng cho dân được 84,92 tấn ngô giống, diện tích thực hiện 8.268 ha, ngô hạt 6.749 ha, ngô thức ăn gia súc 1.519,1ha.

⁷ Cả năm cấp được 26.598 kg giống lúa lai 585 kg ngô lai các loại; số hộ được hỗ trợ 13.010 hộ.

h) Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Tham mưu ban hành Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020. Hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phân bổ nguồn vốn, xây dựng nông thôn mới năm 2016; Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới năm 2016⁸. Xây dựng Đề án kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hoàn thành thí điểm xây dựng kênh mương nội đồng, nhà văn hóa gắn với sân thể thao và khuôn viên tại xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình và xã Đại Phú huyện Sơn Dương, với tổng số trên 3,32 km kênh mương và 02 nhà văn hóa thôn. Đến nay, toàn tỉnh có 16 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, tăng thêm 06 xã so với năm 2015; nâng số tiêu chí bình quân chung toàn tỉnh đạt 11,1 tiêu chí/xã.

1.1.2. Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố tham mưu, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 về Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020 và trình UBND tỉnh ban hành 03 Đề án, cụ thể: (1) Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025, (2) Đề án Bê tông hóa đường giao thông nội đồng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, (3) Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên giai đoạn 2016-2025. Phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện chính sách, Đề án, kết quả:

- Về hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương: Đến ngày 10/12/2016, đã cung ứng cầu kiện kênh đúc sẵn tương ứng với chiều dài 6,767/48,43km cho các xã thuộc các huyện: Chiêm Hóa, Na Hang, Hàm Yên, Lâm Bình, trong đó huyện Chiêm Hóa đã thi công được 1,55km. Dự kiến việc cung ứng cầu kênh bê tông kiện đúc sẵn cho các xã theo kế hoạch năm 2016 sẽ hoàn thành trong tháng 01/2017.

- Về bê tông hóa đường giao thông nội đồng và đường vào khu sản xuất hàng hóa: Đến 10/12/2016, đã thi công 13,5km/68,61km, đạt 19,68% kế hoạch,

⁸ Cấp phát 49.000 tờ rơi cho các thôn, bản; tổ chức được 08 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển thôn của 63 xã, với tổng số 813 người.

(Sơn Dương 0,73/16km, đạt 4,7% kế hoạch; Chiêm Hóa 3,81/15km, đạt 25,4% kế hoạch; Hàm Yên 4,44/20km, đạt 22,2% kế hoạch; Yên Sơn 4,53/5km, đạt 90,6% kế hoạch). Còn 03 huyện: Na Hang, Lâm Bình và thành phố Tuyên Quang chưa triển khai thi công xây dựng (thành phố Tuyên Quang xin đề nghị điều chỉnh kế hoạch thực hiện 6,5 km sang năm 2017).

- Về xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên: Thực hiện cung ứng toàn bộ cột bê tông, vì kèo thép, xà gồ, tôn lợp, cửa đi, cửa sổ, đến nay Sở Xây dựng (chủ đầu tư) đã hoàn thành kế hoạch đấu thầu; đang hoàn thiện việc lập hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu để cung ứng cấu kiện xây dựng nhà văn hóa; Dự kiến sẽ thực hiện cung ứng cấu kiện từ cuối tháng 12/2016 và hoàn thành trong tháng 01/2017.

1.2. Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 (thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVI)); thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết đối với 119 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở cho các doanh nghiệp và người dân. Năm 2016, theo đánh giá của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang, chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở xếp loại khá (xếp thứ 8/16).

1.3. Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bảo đảm tiến độ, đúng quy định. Triển khai thực hiện Dự án cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển vùng trồng Cam Sành huyện Hàm Yên; Dự án phát triển Lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Dự án sửa chữa nâng cấp công trình hồ chứa nước Tân Dân, xã Thiệu Kế huyện Sơn Dương; tiếp tục triển khai thi công xây dựng dự án Kè bảo vệ sông Lô đoạn qua thành Phố Tuyên Quang. Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để tham gia dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB 8) và dự án thí điểm cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo phương pháp tiếp cận dựa trên kết quả đầu ra (vốn vay ngân hàng WB). Năm 2016, tổng số vốn được giao cho Sở và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư là 155,896 tỷ đồng; đến nay đã giải ngân 87,871 tỷ đồng, đạt 56,37% kế hoạch. Tổng dự toán các dự án, công trình được phê duyệt (bao gồm cả công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn) là 1.397.363 triệu đồng, giá trị trúng thầu xây lắp là 1.273.860 triệu đồng, tổng giá trị đã thanh toán đến tháng 12/2016 là 793.062 triệu đồng, bằng 62,26% giá trị trúng thầu.

2. Xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Sở đã sắp xếp bộ máy theo Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng nông nghiệp và PTNT theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây

dụng. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008. Thực hiện tốt việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”. Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện. Đến hết tháng 11/2016: Tổng số hồ sơ nhận giải quyết là 2.741 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết: 2.716 hồ sơ, trong đó giải quyết trước thời hạn từ 01 đến 07 ngày là 224 hồ sơ, đang giải quyết 8 hồ sơ, số hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết trả lại là 17 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở. Quán triệt và kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc, cán bộ công nhân viên chức lao động thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đến nay chưa phát hiện có vi phạm.

III. Đánh giá chung

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành nhiệm vụ công tác trọng tâm được UBND tỉnh giao; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục được chuyển dịch mạnh sang sản xuất hàng hóa; nhiều nông sản hàng hóa đang từng bước khẳng định thương hiệu và chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ; Chương trình xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; thu nhập và đời sống của nhân dân tiếp tục được nâng lên.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn có hạn chế, khó khăn là:

- Diện tích trồng mới, trồng lại cây mía nguyên liệu không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là còn nhiều diện tích năng suất mía đạt thấp (*Năm 2015, nhiều diện tích chỉ đạt năng suất 55 tấn/ha, lãi 12 triệu/ha/năm, thấp hơn so với thu nhập của nhiều cây trồng khác: bưởi, cam, chè...; năm 2016, người dân đã phá canh 745ha mía để chuyển sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn cây mía*); hình thức tổ chức sản xuất mía đường chậm thay đổi (*nhà máy vẫn phải giao dịch trực tiếp với gần 30 nghìn hộ trồng mía*); việc chậm cung ứng giống, chày máy, chày thu mua mía nguyên liệu làm ảnh hưởng đến chất lượng mía và thu nhập của hộ trồng mía, gây tâm lý không yên tâm để đầu tư trồng mới phát triển diện tích.

- Kết quả tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho đàn lợn nái, lợn đực giống và đàn gia cầm còn đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do người chăn nuôi còn chủ quan trong phòng trừ dịch bệnh mặt khác vào thời vụ tiêm phòng một số lợn nái đang trong đối tượng miễn tiêm; Ban chỉ đạo tiêm phòng các xã được thành lập nhưng có nơi hoạt động không hiệu quả.

- Tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn xảy ra; đầu tư kinh phí, trang, thiết bị cho công tác kiểm tra chất lượng vật tư, quản lý vệ sinh san

toàn thực phần chưa đáp ứng được yêu cầu (*Kinh phí giao không đủ thực hiện tăng tần suất kiểm tra, lấy mẫu, phân tích mẫu; thiếu phương tiện kiểm nghiệm nhanh; chưa được đầu tư thiết bị kiểm nghiệm...*). Sản phẩm sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (*VietGAP*) còn ít.

- *Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Tiến độ lập thủ tục, hồ sơ để thực hiện thi công các công trình được giao theo kế hoạch còn chậm. Một số chỉ tiêu, tiêu chí chưa tập trung chỉ đạo quyết liệt (*nhà ở dân cư, môi trường...*); kết quả kiểm tra tiêu chí môi trường cho thấy việc thu gom và xử lý chất thải, rác thải theo quy định chưa đảm bảo yêu cầu; việc xây dựng 03 công trình vệ sinh, hầm Biogas, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp, vệ sinh môi trường chưa được tích cực triển khai.

- Về thực hiện Nghị quyết 10 và Nghị quyết 12 của HĐND tỉnh còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

+ Công tác tuyên truyền về cơ chế, chính sách tại một số địa phương xã thực hiện chưa tốt; nhiều nơi chính quyền địa phương và người dân không nắm chắc được nội dung của chính sách cũng như trình tự, thủ tục để được hưởng chính sách. Tiến độ thực hiện thẩm định và giải ngân cho vay vốn chậm.

+ Một số nội dung trong danh mục hỗ trợ một lần (*đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chất lượng sản phẩm; bình tuyển cây chè đặc sản đầu dòng, xây dựng vườn giống cây đầu dòng, vườn ươm giống sản xuất*) triển khai chậm. Nguyên nhân: Người dân hiện nay vẫn chỉ tập trung vào sản xuất, chưa thực sự quan tâm đến việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chất lượng sản phẩm để nâng cao giá trị sản phẩm; các huyện (*Na Hang, Lâm Bình*) chưa chủ động trong việc triển khai Đề án phát triển cây chè đặc sản.

+ Còn có vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nội dung: Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm; xúc tiến thương mại, quảng bá chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp (*theo tiết d điểm 3.2 khoản 3 điều 1 Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND*).

- Một số công trình cấp nước tập trung ở nông thôn hiệu quả sử dụng không cao, nhiều công trình đã bị xuống cấp, hư hỏng không sử dụng được, tiến độ hoàn thiện hồ sơ để bàn giao cho các đơn vị quản lý theo quy định còn chậm.

- Công tác xây dựng kè bờ sông lô tiến độ thi công chậm, do công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng của địa phương tiến hành chậm, xử lý các vướng mắc chưa triệt để, dẫn đến người dân cản trở thi công xây dựng công trình.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2017

Mục tiêu: Mục tiêu của ngành nông nghiệp Tuyên Quang trong năm 2017 là: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa chủ lực; đảm bảo vững chắc an ninh lương

thực; phân đầu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 7.733,6 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng trên 4% so với năm 2016.

Nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai cụ thể các nội dung công việc để tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án phát triển nông nghiệp và nông thôn. Tham mưu thực hiện 03 nội dung công việc theo chương trình công tác của UBND tỉnh, gồm: (1) Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; (2) chính sách hỗ trợ giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) thực hiện phương án chuyển đổi thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của các Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp: Chiêm Hóa, Yên Sơn, Tuyên Bình, Sơn Dương. Lựa chọn các việc trọng tâm giao cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp năm 2017.

1. Về đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, tập trung các khâu đột phá

1.1. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa

*** Về Trồng trọt**

Tập trung phát triển tăng diện tích, năng suất và phát triển thị trường đối với các cây trồng chủ lực: Trồng mới 250ha cam; trồng mới, trồng lại 2.826ha mía; trồng mới khoảng 60ha và trồng thay thế trên 100 ha chè bằng giống mới có năng suất, chất lượng cao; thâm canh vùng lạc với diện tích trên 4.200ha. Xây dựng kế hoạch sản xuất bảo đảm bố trí cơ cấu giống, thời vụ hợp lý từng cánh đồng, từng vùng sản xuất; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao; đưa các giống ngô biến đổi gen vào sản xuất và tiếp tục đưa các giống ngô lai có tiềm năng, năng suất cao vào sản xuất đại trà. Phân đầu sản lượng lương thực trên 33,6 vạn tấn. Xây dựng mô hình sản xuất bằng giống mới, đồng thời đánh giá hiệu quả giống cây trồng đã sản xuất để chuyển đổi cơ cấu giống, bổ sung vào cơ cấu giống chủ lực của tỉnh. Tuyên truyền, mời gọi và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện dự án liên kết sản xuất, xây dựng cánh đồng lớn đối với việc: Sản xuất giống lúa lai, sản xuất lạc giống, sản xuất mía giống, trồng chè, trồng rau an toàn (thực hiện theo Kế hoạch 47/KH-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh). Phân đầu giá trị sản xuất ngành trồng trọt trên 4.000 tỷ đồng, tăng 5% so ước thực hiện năm 2016.

Làm tốt công tác dự tính, dự báo và có biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời; nâng cao nhận thức và hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; tăng cường hệ thống khuyến nông làm tốt công tác hướng